TÒA ÁNNHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-PT
Ngày 13 - 02 -2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh
Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thảo
Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 74/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2019/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Văn H, sinh năm 1986 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm T, thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị L; có vợ Vũ Thị Thanh T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/4/2019 Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình phát hiện, lập biên bản Trịnh Văn Đ1 tham gia đánh bạc cùng các đối tượng khác bằng hình thức đánh "phỏm" được thua bằng tiền tại nhà ông Lê Văn X, sinh năm 1963 tại thôn Y, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Ngày 29/4/2019 khi được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình triệu tập lên làm việc Trịnh Văn Đ1 đã tự thú về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán các số lô, số đề với Bùi Văn H và Phạm Ngọc Đ2. Đây là hình thức đánh bạc được thua bằng tiền dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày.

Quá trình điều tra xác định từ ngày 18/4/2019 đến ngày 28/4/2019, Trịnh Văn Đ1 đã bán các số lô, số đề cho Phạm Ngọc Đ2 và các đối tượng khác sau đó sử dụng điện thoại di động nhắn tin chuyển các số lô, số đề đã bán cho Bùi Văn H. Hàng ngày sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc, H và Đ1 sẽ đối chiếu kết quả, đối trừ tiền mua, tiền trúng thưởng số lô, số đề rồi nhắn tin thống nhất số tiền còn phải thanh toán cho nhau.

Hành vi mua bán các số lô, số đề của Đ1, H và Đ2 cụ thể như sau:

Ngày 18/4/2019: Trịnh Văn Đ1 bán các số lô, số đề cho những người chơi rồi sử dụng điện thoại di động nhắn tin chuyển cho Bùi Văn H các số lô, số đề vớitổng số tiền là 9.810.000 đồng. Trong các số lô, số đề Đ1 đã chuyển cho H, Đ1 trúng thưởng với số tiền 16.400.000 đồng. Tổng số tiền mua bán và trúng thưởng các số lô, số đề ngày 18/4/2019 giữa Trịnh Văn Đ1 và Bùi Văn H là 26.210.000 đồng.

Ngày 19/4/2019: Trịnh Văn Đ1 bán các số lô, số đề cho những người chơi rồi sử dụng điện thoại di động nhắn tin chuyển cho Bùi Văn H các số lô, số đề với tổng số tiền là 9.450.000 đồng. Trong các số lô, số đề Đ1 đã chuyển cho H trúng thưởng với số tiền 14.100.000 đồng. Tổng số tiền mua bán và trúng thưởng các số lô, số đề ngày 19/4/2019 giữa Trịnh Văn Đ1 và Bùi Văn H là 23.550.000 đồng.

Ngày 20/4/2019: Trịnh Văn Đ1 bán các số lô, số đề cho những người chơi rồi sử dụng điện thoại di động nhắn tin chuyển cho Bùi Văn H các số lô, số đề với tổng số tiền là 10.660.000 đồng. Trong các số lô, số đề Đ1 đã chuyển cho H trúng thưởng với số tiền 11.150.000 đồng. Tổng số tiền mua bán và trúng thưởng các số lô, số đề ngày 20/4/2019 giữa Trịnh Văn Đ1 và Bùi Văn H là 21.810.000 đồng.

Ngày 21/4/2019:

Phạm Ngọc Đ2 dùng điện thoại di động nhắn tin cho Trịnh Văn Đ1 mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 2.200.000 đồng trúng thưởng 2.800.000 đồng. Tổng số tiền mua bán và trúng thưởng ngày 21/4/2019 là 5.000.000 đồng.

Ngoài ra Trịnh Văn Đ1 bán các số lô, số đề cho những người chơi khác rồi nhắn tin chuyển cho Bùi Văn H các số lô, số đề bán được trong ngày 21/4/2019 (trong đó gồm cả số lô, số đề bán cho Đ2) với tổng số tiền là 10.990.000 đồng. Trong các số lô, số đề Đ1 đã chuyển cho H trúng thưởng với số tiền 10.000.000 đồng. Tổng số tiền mua bán và trúng thưởng các số lô, số đề ngày 21/4/2019 giữa Trịnh Văn Đ1 và Bùi Văn H là 23.790.000 đồng (trong đó tiền trúng thưởng của Đ2 là 2.800.000 đồng + 20.990.000 đồng của Đ1).

Ngày 22/4/2019:

Phạm Ngọc Đ2 dùng điện thoại di động nhắn tin cho Trịnh Văn Đ1 mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 2.000.000 đồng, trúng thưởng 700.000 đồng. Tổng số tiền mua bán và trúng thưởng ngày 22/4/2019 là 2.700.000 đồng.

Ngoài ra Trịnh Văn Đ1 bán các số lô, số đề cho những người chơi khác rồi nhắn tin chuyển cho Bùi Văn H các số lô, số đề bán được trong ngày 22/4/2019 (trong đó gồm cả số lô, số đề bán cho Đ1) với tổng số tiền là 8.110.000 đồng. Trong các số lô, số đề Đ1 đã chuyển cho H trúng thưởng với số tiền 1.050.000 đồng. Tổng số tiền mua bán và trúng thưởng các số lô, số đề ngày 22/4/2019 giữa Trịnh Văn Đ1 và Bùi Văn H là 9.860.000 đồng (trong đó tiền trúng thưởng của Đ2 là 700.000 đồng + 9.160.000 đồng của Đ1).

Ngày 23/4/2019:

Phạm Ngọc Đ1 dùng điện thoại di động nhắn tin cho Trịnh Văn Đ2 mua số lô, số đề với tổng số tiền là 1.400.000 đồng, trúng thưởng 2.100.000 đồng. Tổng số tiền mua bán và trúng thưởng ngày 23/4/2019 là 3.500.000 đồng.

Ngoài ra Trịnh Văn Đ1 bán các số lô, số đề cho những người chơi khác rồi nhắn tin chuyểncho Bùi Văn H các số lô, số đề bán được trong ngày 23/4/2019 (trong đó gồm cả số lô, số đề bán cho Đ1) với tổng số tiền là 8.010.000 đồng. Trong các số lô, số đề Đ1 đã chuyển cho H trúng thưởng với số tiền 2.400.000 đồng. Tổng số tiền mua bán và trúng thưởng các số lô, số đề ngày 23/4/2019 giữa Trịnh Văn Đ1 và Bùi Văn H là 12.510.000 đồng (trong đó trúng thưởng của Đ2 là 2.100.000 đồng + 10.410.000 đồng của Đ1).

Ngày 24/4/2019:

Phạm Ngọc Đoàn dùng điện thoại di động nhắn tin cho Trịnh Văn Đ1 muacác số lô, số đề với tổng số tiền là 2.850.000 đồng nhưng không trúng thưởng. Tổng số tiền mua bán số lô, số đề ngày 24/4/2019 là 2.850.000 đồng.

Ngoài ra Trịnh Văn Đ1 bán các số lô, số đề cho những người chơi khác rồi nhắn tin chuyểncho Bùi Văn H các số lô, số đề bán được trong ngày 24/4/2019 (trong đó gồm cả số lô, số đề bán cho Đ2) với tổng số tiền là 12.450.000 đồng.

Trong các số lô, số đề Đ1 đã chuyển cho H trúng thưởng với số tiền 11.850.000 đồng. Tổng số tiền mua bán và trúng thưởng các số lô, số đề ngày 24/4/2019 giữa Trịnh Văn Đ1 và Bùi Văn H là 24.300.000 đồng.

Ngày 25/4/2019:

Phạm Ngọc Đ2 dùng điện thoại di động nhắn tin cho Trịnh Văn Đ1 mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 2.000.000 đồng trúng thưởng 2.800.000 đồng. Tổng số tiền mua bán và trúng thưởng ngày 25/4/2019 là 4.800.000 đồng.

Ngoài ra Trịnh Văn Đ1 bán các số lô, số đề cho những người chơi khác rồi nhắn tin chuyểncho Bùi Văn H các số lô, số đề bán được trong ngày 25/4/2019 (trong đó gồm cả số lô bán cho Đ2) với tổng số tiền là 5.920.000 đồng. Trong các số lô, số đề Đ1 đã chuyển cho H trúng thưởng với số tiền 3.750.000 đồng. Tổng số tiền mua bán và trúng thưởng các số lô, số đề ngày 25/4/2019 giữa Trịnh Văn Đ1 và Bùi Văn H là 12.470.000 đồng (trong đó trúng thưởng của Đ2 là 2.800.000 đồng + 9.670.000 đồng của Đ1).

Ngày 26/4/2019:

Phạm Ngọc Đ2 dùng điện thoại di động nhắn tin cho Trịnh Văn Đ1 mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 2.100.000 đồng trúng thưởng 2.100.000 đồng. Tổng số tiền mua bán và trúng thưởng ngày 26/4/2019 là 4.200.000 đồng.

Ngoài ra Trịnh Văn Đ1 bán các số lô, số đề cho những người chơi khác rồi nhắn tin chuyểncho Bùi Văn H các số lô, số đề bán được trong ngày 26/4/2019 (trong đó gồm cả số lô bán cho Đ2) với tổng số tiền là 7.360.000 đồng. Trong các số lô, số đề Đ1 đã chuyển cho H trúng thưởng với số tiền 11.500.000 đồng. Tổng số tiền mua bán và trúng thưởng các số lô, số đề ngày 26/4/2019 giữa Trịnh Văn Đ1 và Bùi Văn H là 20.960.000 đồng (trong đó trúng thưởng của Đ2 là 2.100.000 đồng + 18.860.000 đồng của Đ1).

Ngày 27/4/2019:

Phạm Ngọc Đ2 dùng điện thoại di động nhắn tin cho Trịnh Văn Đ1 mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 1.900.000 đồng nhưng không trúng thưởng.

Ngoài ra Trịnh Văn Đ1 bán các số lô, số đề cho những người chơi khác rồi nhắn tin chuyển cho Bùi Văn H các số lô, số đề bán được trong ngày 27/4/2019 (trong đó gồm cả số lô, số đề bán cho Đ1) với tổng số tiền là 4.620.000 đồng. Trong các số lô, số đề Đ1 đã chuyển cho H trúng thưởng với số tiền 1.400.000 đồng. Tổng số tiền mua bán và trúng thưởng các số lô, số đề ngày 27/4/2019 giữa Trịnh Văn Đ1 và Bùi Văn H là 6.020.000 đồng.

Ngày 28/4/2019:

Phạm Ngọc Đ2 dùng điện thoại di động nhắn tin cho Trịnh Văn Đ1 mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 1.850.000 đồng trúng thưởng 2.100.000 đồng. Tổng số tiền mua bán và trúng thưởng ngày 28/4/2019 là 3.950.000 đồng

Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1980 trú tại thôn Y, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình dùng điện thoại di động nhắn tin cho Trịnh Văn Đ1 mua các số lô, số đề với số tiền 200.000 đồng trúng thưởng 350.000 đồng. Tổng số tiền mua bán và trúng thưởng ngày 28/4/2019 là 550.000 đồng.

Ngoài ra Trịnh Văn Đ1 bán các số lô, số đề cho những người chơi khác rồi nhắn tin chuyểncho Bùi Văn H các số lô, số đề bán được trong ngày 28/4/2019 (trong đó gồm cả số lô, số đề bán cho Đ2 và Đ3) với tổng số tiền là 8.570.000 đồng. Trong các số lô, số đề Đ1 đã chuyển cho H trúng thưởng với số tiền 10.700.000 đồng. Tổng số tiền mua bán và trúng thưởng các số lô, số đề ngày 28/4/2019 giữa Trịnh Văn Đ1 và Bùi Văn H là 21.720.000 đồng (gồm tiền trúng thưởng của Đ2 2.100.000 đồng + trúng thưởng của Đ3 350.000 đồng + 19.270.000 của Đ1).

Về việc thanh toán tiền mua bán, trúng thưởng số lô, số đề:

Trịnh Văn Đ1 và Bùi Văn H đã thanh toán cho nhau tiền mua bán và trúng thưởng số lô, số đề từ ngày 18/4/2019 đến ngày 25/4/2019. Tổng cộng tiền số lô, số đề Đ1 đã chuyển cho H là 75.400.000 đồng, H đã trả cho Đ1 4.371.000 đồng tiền công ghi lô, đề; Đ1 đã thanh toán cho H 71.029.000 đồng; H đã thanh toán cho Đ1 tiền trúng thưởng số lô, số đề từ ngày 18/4/2019 đến ngày 25/4/2019 tổng cộng là 79.100.000 đồng.

Các ngày 26, 27, 28/4/2019, Đ1 và H chưa thanh toán tiền mua bán và trúng thưởng số lô, số đề cho nhau. Hằng ngày các bị cáo chỉ đối chiếu kết quả xổ số và nhắn tin thống nhất số tiền còn phải thanh toán với nhau sau khi đã đối trừ tiền mua, trúng thưởng số lô, số đề và tiền công ghi lô đề của Đ1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử và tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn H, Trịnh Văn Đ1 và Phạm Ngọc Đ2 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt từ 12 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Trịnh Văn Đ1 và Phạm Ngọc Đ2; biện pháp tư pháp,

xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 bị cáo Bùi Văn H có đơn kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương với lý do mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo là quá nặng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực giúp đỡ cơ quan làm rõ vụ án; vợ và 03 con còn nhỏ, vợ thường xuyên đau ốm, là lao động chính trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo đã xuất trình Biên lai nộp số tiền 20.200.000 đồng gồm tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng với tính chất, mức độ và 11 lần phạm tội của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn H 09 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Bùi Văn H chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản kiểm tra và niêm phong điện thoại di động liên quan đến việc mua bán số lô, số đề và các tài liệu chứng cứ khác

có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/4/2019 đến ngày 28/4/2019 bị cáo Bùi Văn H đã 11 lần sử dụng điện thoại di động để nhận các tin nhắn mua các số lô, số đề của bị cáo Trịnh Văn Đ1, số tiền bị cáo sử dụng vào việc bán các số lô, số đề và trả tiền trúng thưởng lần thấp nhất là 6.020.000 đồng,lần nhiều nhất là 26.210.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H xin được cải tạo tại địa phương Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã 11 lần sử dụng điện thoại di động để nhận các tin nhắn mua các số lô, số đề của Trịnh Văn Đ1 thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất vụ án, nhân thân bị cáo, đã xem xét áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Bùi Văn H 9 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo đã xuất trình Biên lai nộp tiền 20.200.000 đồng bao gồm tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên căn cứ vào tính chất, mức độ vụ án, căn cứ vào 11 lần bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương của bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nênbị cáo Bùi Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn H 9 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Văn H đã nộp số tiền 20.200.000đ (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2013/0001268 ngày 02/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 13/02/2020./.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao (1 bản);
- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
- VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản);
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (2 bản);
- TAND huyện Y (5 bản);
- VKSND huyện Y (1 bản);
- CA huyện Y (1 bản);
- Chi cục THADS huyện Y (1 bản);
- Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
- Bị cáo (1 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu tòa (1 bản);
- Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản);

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký và đóng dấu)

Tô Văn Thịnh